

Bản án số: 192/2019/DS-ST
Ngày 06 – 12 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân D:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân D huyện Đam Dơi.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân D huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 488/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 348/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Kim L, sinh năm 1958 – Chủ Đại lý thức ăn Loan Chiếm; cư trú tại: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng D; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của bà Đỗ Kim L thể hiện:*

Vào ngày 01/4/2011 Đại lý thức ăn Loan Chiếm ký hợp đồng bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông Trần Hoàng D; thỏa thuận thanh toán bằng tiền mặt hoặc kết thúc vụ nuôi hoặc khi Đại lý yêu cầu thanh toán.

Do ông D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên vào ngày 16/8/2012, hai bên tiến hành đối chiếu công nợ thì ông D còn thiếu tổng số tiền là 749.251.500 đồng; ông D đã làm biên nhận nợ số tiền trên và cam kết đến cuối năm 2012 sẽ trả trước 400.000.000 đồng nhưng ông D không thực hiện nên bà L khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền 749.251.500 đồng.

* *Đối với ông Trần Hoàng D:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông D không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Đỗ Kim L – Chủ Đại lý thức ăn Loan Chiếm khởi kiện yêu cầu ông Trần Hoàng D trả số tiền còn thiếu trong việc mua bán thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản. Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, cán bộ tổng đạt đã đến địa chỉ của ông D để tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông D không có mặt tại địa phương nên Tòa án không thực hiện việc tổng đạt trực tiếp theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, đây là thuộc trường hợp ông D không thông báo về việc thay đổi địa chỉ nên Tòa án thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Bà L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên đây là một trong những vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Ông D được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] Theo Hợp đồng mua bán thiết lập ngày 01/4/2011 giữa Đại lý thức ăn Loan Chiếm và ông D thể hiện việc thỏa thuận mua bán thuốc và thức ăn tôm. Các thỏa thuận này phù hợp với các điều 428, 431, 432 và 434 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và sau khi đối chiếu thì ông D còn thiếu số tiền 749.251.500 đồng nên ông D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[6] Theo các bảng đối chiếu công nợ từ ngày 20/5/2010 đến ngày 16/8/2012 và từ ngày 18/3/2012 đến ngày 16/8/2012 cũng như biên nhận ngày 16/8/2012 thể hiện ông D thiếu Đại lý Loan Chiếm tổng số tiền 749.251.500 đồng. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông D không có ý kiến phản đối về số nợ trên nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, bà L yêu cầu ông D trả số tiền 749.251.500 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông D phải chịu số tiền 33.970.060 đồng (20.000.000 đồng + 349.251.500 đồng x 4%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 177, Điều 179, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 428, 431, 432, 434 và 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Kim L – Chủ Đại lý thức ăn Loan Chiếm. Buộc ông Trần Hoàng D trả cho bà L số tiền 749.251.500 đồng (bảy trăm bốn mươi chín triệu hai trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà L cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông D phải chịu 33.970.060 đồng (ba mươi ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn không trăm sáu mươi đồng) (chưa nộp).

- Bà L không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà L số tiền 16.985.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009783 ngày 15/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân D tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân D huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án D sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn